TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 07 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thanh Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Sơn.

Ông Phan Minh Đan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Ngân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thu Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **NGUYỄN THANH S**

Sinh ngày 15 tháng 3 năm 2001, tại: tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị H, sinh năm: 1970, cha: không xác định; bị cáo là con duy nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thanh S bị bắt tạm giam từ kể từ ngày 15/5/2019 đến ngày xét xử.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2001, có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1986, có mặt.

2. Bà Dương Thị L, sinh năm 1944, có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Xuân L, sinh năm 2001, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã N huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Đinh Duy G, sinh năm 1973, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 47 phút ngày 28/3/2019, bị cáo Nguyễn Thanh S mượn điện thoại di động hiệu Samsung của dì ruột Lê Thị M, đăng nhập vào tài khoản Facebook của Sơn có tên là *"Đinh Phúc Gia B"*. Sau đó, bị cáo phát hiện tài khoản Facebook của anh Nguyễn Văn T có tên là *"Văn T"* đang đăng tin bán 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bạc với giá 17.200.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm ngàn đồng). Thấy vậy, bị cáo S nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động anh T đăng tin bán. S nhắn tin với anh T để hẹn gặp mua điện thoại nhưng với mục đích là để S tiếp cận tài sản và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi trao đổi thời gian, địa điểm hẹn thì bị cáo S lấy 01 (một) con dao Thái Lan dài khoảng 33 cm, có cán màu đen, lưỡi bằng kim loại của bà Dương Thị L là bà ngoại của bị cáo (bị cáo đang ở với bà ngoại). Bị cáo dùng giấy quấn quanh con dao lại rồi bọc vào túi quần phía sau bên phải và đi bộ đến địa điểm đã hẹn với T (khu đất trống phía sau trường Trung học cơ sở N). Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì anh T cùng với bạn là Trần Xuân L đến chỗ hẹn gặp S. Tại đây, anh T lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng bạc từ trong túi áo đưa cho S kiểm tra, S cầm điện thoại xem và yêu cầu anh T cung cấp các phụ kiện điện thoại. Lợi dụng lúc anh T quay lại xe máy để lấy phụ kiện thì S cầm chiếc điện thoại Iphone X bỏ chạy, anh T thấy vậy đuổi theo. S chạy khoảng 300 mét (ba trăm mét) thì bị vấp ngã và vùi giấu chiếc điện thoại Iphone X xuống bùn rồi tiếp tục bỏ chạy. Khi bị cáo S chạy đến vườn nhà ông Đinh Duy G thì anh T đuổi kịp nên bị cáo rút con dao từ túi quần phía sau ra cầm trên tay phải chống trả để tẩu thoát nhưng anh T đã kịp thời khống chế, tước con dao trên tay bị cáo. Lúc này, ông G đến hỗ trợ và báo cho Công an xã N đến lập biên bản sự việc, tiến hành truy tìm chiếc điện thoại Iphone X, thu giữ con dao và mời những người liên quan làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bạc tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.792.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

**** Về vật chứng và những người có liên quan đến vụ án:***

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bạc của anh Nguyễn Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T, sau đó anh Tư bán với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 Pro, màu bạc, Nguyễn Thanh S mượn của chị Lê Thị M dùng để nhắn tin với anh Nguyễn Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại tài sản cho chị M.

Đối với 01 (một) con dao Thái L dài kích thước 33cm x 4cm (có cán màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm) là tài sản của bà Dương Thị L: Bị cáo lấy con dao để sử dụng vào mục đích chiếm đoạt tài sản bà L không biết. Vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa.

**** Về phần dân sự:*** Bị cáo Nguyễn Thanh S đã khắc phục cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Anh T không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 275/CT-VKSTN-HS ngày 27/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu phân tích tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S mức án từ 4 (bốn) năm đến 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với 01 (một) con dao Thái Lan dài kích thước 33x4 cm, có cán màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy. Về phần dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Dương Thị L không nhận lại tài sản là con dao và yêu cầu Tòa án tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa trong quá trình điều tra, truy tố:

Ngày 28/3/2019, sau khi bị cáo Nguyễn Thanh S cướp giật tài sản và chạy đến vườn nhà ông Đinh Duy G thì anh T truy đuổi kịp, bị cáo cầm dao chống trả để tẩu thoát nhưng đã bị anh T và ông G bắt giữ quả tang. Sau đó, công an đến lập biên bản sự việc, tiến hành truy tìm chiếc điện thoại Iphone X, thu giữ con dao và mời những người liên quan làm việc. Do đó, trong trường hợp này phải xác định Nguyễn Thanh S bị bắt trong trường hợp quả tang theo khoản 1 Điều 111 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng Công an huyện Tư Nghĩa lại đưa vào thủ tục tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố vụ án theo qui định Điều 146 Bộ luật tố tụng hình sự là chưa phù hợp. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đã có văn bản kiến nghị hành vi trên. Người bị hại không khiếu nại. Đối với các hành vi, quyết

định tố tụng khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thể hiện:

Sau khi có ý định chiếm đoạt tài sản của anh T nên bị cáo S đã chuẩn bị con dao và cất giữ trong người, lựa chọn địa điểm, đeo khẩu trang, đội mũ để người khác khó nhận diện. Bị cáo nói mua điện thoại và thỏa thuận với giá 17.200.000đ nhưng thực tế bị cáo không có số tiền như đã thỏa thuận. Khi gặp anh T, bị cáo tiếp cận được chiếc điện thoại và tiếp tục yêu cầu anh T cung cấp các phụ kiện điện thoại nhằm để anh T mất cảnh giác. Sau khi anh T đi lấy phụ kiện, bị cáo cầm điện thoại nhanh chóng tẩu thoát. Trong khi bị hại rượt đuổi bị cáo để lấy lại chiếc điện thoại thì bị cáo bị vấp ngã, đồng thời bị cáo vùi giấu chiếc điện thoại Iphone X xuống bùn rồi tiếp tục bỏ chạy.

Bị cáo vùi giấu chiếc điện thoại xuống bùn, bị hại không biết nên tài sản này vẫn nằm trong sự kiểm soát của bị cáo. Bị hại tin rằng bị cáo đang chiếm hữu tài sản của mình nên tiếp tục truy đuổi theo bị cáo nhằm lấy lại tài sản của mình. Khi biết bị hại sẽ tiếp cận và để cản trở việc bắt giữ, bị cáo rút dao đã chuẩn bị trước từ túi quần đe dọa, uy hiếp tinh thần bị hại, làm cho bị hại lo sợ, không dám tiếp cận bị cáo để bị cáo có điều kiện tẩu thoát.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội "*Cướp giật tài sản"* với tình tiết định khung tăng nặng "Hành hung để tẩu thoát" được qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đối với bị cáo Nguyễn Thanh S là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh S là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo đã thực hiện. Do đó, căn cứ Điều 38 Bộ luật hình sự cần buộc bị cáo Nguyễn Thanh Sơn phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tiền án, tiền sự, nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, về nhân thân bị cáo vừa trên 18 tuổi, không xác định được cha từ nhỏ, mẹ đi làm ăn xa, bị cáo ở với bà ngoại từ nhỏ, do bị cáo không được sự chăm sóc, giáo dục trực tiếp từ cha mẹ nên có phần làm ảnh hưởng đến sự nhận thức và đó cũng là một trong những nguyên nhân có ảnh hưởng đến hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Hội đồng xét xử đánh giá tình tiết này khi áp dụng mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với chiếc điện thoại, sau khi bị vùi xuống bùn đã giảm sút giá trị nên bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang sống với bà ngoại Dương Thị L (bà đã từng là thanh niên xung phong) những tình tiết này được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết này khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bạc của anh Nguyễn Văn T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J3 Pro, màu bạc của chị Lê Thị M, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại tài sản cho anh T, chị M là có căn cứ, đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) con dao Thái Lan dài kích thước 33x4 cm, có cán màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm là tài sản của bà Dương Thị L. Bị cáo lấy con dao để sử dụng vào mục đích chiếm đoạt tài sản bà L không biết. Vật chứng này hiện đang đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 276/QĐ-VKSTN-HS ngày 26/8/2019 và biên bản giao nhận nhận vật chứng được lập ngày 26/8/2019 giữa Công an huyện Tư Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa. Tại phiên toà, bà L không nhận lại tài sản này và yêu cầu tịch thu tiêu hủy nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu huỷ vật chứng này.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh S đã khắc phục, bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Anh T không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có nhận định thêm.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[9] Ý kiến, yêu cầu của bị hại anh Nguyễn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị L phù hợp nên được ghi nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

1. Căn cứ: Điểm đ Khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 4 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 15/5/2019).

2. Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) con dao Thái Lan dài kích thước 33x4 cm, có cán màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm theo Quyết định chuyển vật chứng số 276/QĐ-VKSTN-HS ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa và Biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày 26/8/2019 giữa Công an huyện Tư Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa**.**

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ nhà nước.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tư Nghĩa;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Trương Thanh Hòa